

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

6/ Bà Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1971, vắng mặt.

7/ Bà Nguyễn Thị Kim Huyền, sinh năm 1988, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 3, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

8/ Ông Thượng Quang Về, sinh năm 1993, có mặt.

Địa chỉ: Hẻm số 338/39/1 đường Nguyễn Nghiêm, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

9/ Ông Hoàng Đại Thắng, sinh năm 1975, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 1, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

10/ Ông Trần Quang Huy, sinh năm 1999, vắng mặt.

Địa chỉ: Số 244/4 Nguyễn Trãi, tổ 4, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi.

11/ Bà Lê Thị Ngân Tâm, sinh năm 1977, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 2, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

12/ Bà Hồ Thị Phụng, sinh năm 1967, vắng mặt.

Địa chỉ: Số 151/1 Nguyễn Bá Loan, tổ 01, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

13/ Bà Huỳnh Thị Kim Phúc, sinh năm 1974, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn An Phú, xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

14/ Bà Nguyễn Thị Minh, sinh năm 1961, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 6, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

15/ Bà Nguyễn Thị Thu Loan, sinh năm 1998, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Nghĩa Đồng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

16/ Bà Bùi Thị Thúy Hương, sinh năm 1964, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 03, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

17/ Bà Đào Thị Phương, sinh năm 1972, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 1, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

18/ Bà Lê Thị Phương Thảo, sinh năm 1987, vắng mặt.

Nơi ĐKTT: Tổ 10, phường Hòa Hương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Chỗ ở hiện nay: Hẻm 268 Nguyễn Trãi, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

19/ Bà Võ Thị Ngọc Yến, sinh năm 1975, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 7, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

20/ Bà Nguyễn Lê Tường Vy, sinh năm 1999, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Thạch Trụ Tây, xã Đức Lâm, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

21/ Bà Trương Thị Mỹ Loan, sinh năm 1994, vắng mặt.

Nơi ĐKTT: Thôn Phước Lộc, xã Đức Phú, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Số 279 Nguyễn Nghiêm, tổ 02, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

22/ Bà Trương Thị Liên, sinh năm 1971, có mặt.

Địa chỉ: Hẻm số 338/39/1 đường Nguyễn Nghiêm, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Người làm chứng: Bà Võ Thị Cẩm Lệ, sinh năm 1976, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 3, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối năm 2021, Võ Kim N bắt đầu hoạt động cho vay tiền, thu lãi của những người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (chủ yếu ở thành phố Quảng Ngãi) với phương thức, thủ đoạn: Thông qua những mối quan hệ quen biết, những người dân có nhu cầu vay tiền gọi điện thoại gặp Ngân. Sau đó, N hẹn gặp trực tiếp tại nhà của người vay hoặc địa điểm khác để thỏa thuận việc vay tiền. N yêu cầu người vay viết giấy mượn tiền, lãi suất thỏa thuận bằng miệng dao động từ 0,30%/ngày đến 01%/ngày (tương đương với 111%/năm đến 365%/năm), gấp từ 5,5 đến 18 lần lãi suất pháp luật quy định là 0,0548%/ngày. Sau khi người vay nhận tiền vay từ N thì N sử dụng 04 cuốn vở để ghi số tiền vay và các lần trả lãi của những người vay.

Trong quá trình cho vay tiền, hàng ngày N đến trực tiếp nhà người vay thu hoặc hẹn người vay tại điểm khác để thu hoặc người vay chuyển tiền vào số tài khoản 100373762641 do Võ Kim N đứng tên, mở tại ngân hàng Vietbank Chi nhánh Quảng Ngãi. Trường hợp Ngân bận việc không đi lấy được thì Ngân nhờ chồng mình là Thượng Quang Về (SN: 1993; cư trú: Tổ 03, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi) đi lấy giúp.

Quá trình điều tra xác định từ tháng 02/2022 đến 23/12/2022, Võ Kim N đã cho 20 người vay tiền với tổng số tiền cho vay 2.434.500.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu từ người vay là 362.450.000 đồng, trong đó lãi suất phù hợp với quy

định của pháp luật là 37.631.780 đồng, lãi suất vượt mức quy định là 324.818.220 đồng.

Như vậy, số tiền thu lợi bất chính của Võ Kim N thu được từ hoạt động cho vay lãi nặng là 324.818.220 đồng, cụ thể:

1. Bà Vy Thị Mỹ Ly (SN: 1998, nơi cư trú: Số 248 đường Hoàng Hoa Thám, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi) vay 13 lần với tổng số tiền 195.000.000 đồng trong thời gian từ tháng 7/2022, với lãi suất 0,67%/ngày (tương đương với 243%/năm), số tiền phải trả mỗi ngày là 500.000 đồng/ngày và 1.000.000 đồng/ngày. Số tiền gốc đã trả là 191.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 21.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 1.660.274 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 19.339.726 đồng.

2. Bà Huỳnh Thị Kim Long (SN: 1977, nơi cư trú: Tổ 02, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi) vay 01 lần với tổng số tiền 20.000.000 đồng trong thời gian từ tháng 9/2022, với lãi suất từ 0,63%/ngày (tương đương với 228%/năm), số tiền phải trả mỗi ngày là 1.000.000 đồng/ngày. Số tiền gốc đã trả xong. Tổng số tiền lãi đã trả là 2.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 219.178 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 2.280.822 đồng.

Ngoài ra, bà Long còn vay 01 lần tiền đứng với tổng số tiền là 20.000.000 đồng trong thời gian tháng 9/2022, với lãi suất 0,42%/ngày (tương đương với 152%/năm), chưa trả tiền gốc. Tổng số tiền lãi đã trả là 7.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 986.301 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 6.513.699 đồng.

3. Bà Bùi Thị Kim Chi (SN: 1967, nơi cư trú: Tổ 02, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi) vay 04 lần với tổng số tiền 60.000.000 đồng, thời gian từ tháng 10/2022, với lãi suất 0,56%/ngày (tương đương với 203%/năm), số tiền phải trả mỗi ngày là 500.000 đồng/ngày. Số tiền gốc đã trả là 51.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 10.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 838.356 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 9.161.644 đồng.

4. Ông Lê Đức Dũng (SN: 1988, nơi cư trú: Tổ 03, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi) vay 06 lần với tổng số tiền 120.000.000 đồng, thời gian từ tháng 10/2022, với lãi suất 0,30%/ngày (tương đương với 111%/năm), số tiền phải trả mỗi ngày là 600.000 đồng/ngày. Số tiền gốc đã trả là 100.200.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 12.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 1.830.137 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 10.169.863 đồng.

5. Bà Nguyễn Thị Yến (SN: 1973, nơi cư trú: Tổ 03, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi) vay 04 lần với tổng số tiền 14.000.000 đồng,

thời gian từ tháng 10/2022, với lãi suất 0,30%/ngày (tương đương với 111%/năm), số tiền phải trả mỗi ngày là 60.000 đồng/ngày và 150.000 đồng/ngày. Số tiền gốc đã trả là 8.190.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 1.400.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 149.589 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 1.250.411 đồng.

Ngoài ra, bà Yến còn vay 01 lần tiền đứng với tổng số tiền là 17.000.000 đồng trong thời gian tháng 6/2022 với lãi suất 0,33%/ngày tương đương với 120%/năm. Tổng số tiền lãi đã trả là 6.800.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 1.117.808 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 5.682.192 đồng. Bà Yến đã trả được 6.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ 11.000.000 đồng.

6. Bà Nguyễn Thị Hoa (SN: 1971, nơi cư trú: Tổ 03, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi) vay 07 lần với tổng số tiền 35.000.000 đồng, thời gian từ tháng 7/2022, với lãi suất 0,30%/ngày (tương đương với 111%/năm), số tiền phải trả mỗi ngày là 150.000 đồng/ngày. Số tiền gốc đã trả là 30.450.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 3.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 556.164 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 2.943.836 đồng.

Ngoài ra, bà Hoa còn vay 01 lần tiền đứng với tổng số tiền là 20.000.000 đồng trong thời gian tháng 02/2022 với lãi suất 0,33%/ngày (tương đương với 120%/năm). Tổng số tiền lãi đã trả là 10.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 1.643.835, số tiền lãi vượt mức quy định là 8.356.165 đồng. Tiền gốc chưa trả.

7. Ông Hoàng Đại Thắng (SN: 1975, nơi cư trú: Tổ 01, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi) vay 02 lần với tổng số tiền 40.000.000 đồng, thời gian từ tháng 10/2022, với lãi suất 0,67%/ngày (tương đương với 243%/năm), số tiền phải trả mỗi ngày là 700.000 đồng/ngày. Số tiền gốc đã trả là 26.300.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 7.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 427.397 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 6.572.603 đồng.

8. Ông Trần Quang Huy (SN: 1999, nơi cư trú: Tổ 04, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi) vay 03 lần với tổng số tiền 80.000.000 đồng, thời gian từ tháng 10/2022, với lãi suất 0,43%/ngày đến 0,60%/ngày (tương đương với 158%/năm đến 219%/năm), số tiền phải trả mỗi ngày là 700.000 đồng/ngày và 1.000.000 đồng/ngày. Số tiền gốc đã trả đủ. Tổng số tiền lãi đã trả là 13.400.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 1.315.068 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 12.084.932 đồng.

9. Bà Lê Thị Ngân Tâm (SN: 1977, nơi cư trú: Tổ 02, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi) vay 13 lần với tổng số tiền 130.000.000 đồng, thời gian từ tháng 7/2022, với lãi suất 0,60%/ngày (tương đương với 219%/năm),

số tiền phải trả mỗi ngày là 400.000 đồng/ngày. Số tiền gốc đã trả là 124.800.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 19.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 1.709.589 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 17.790.411 đồng.

10. Bà Hồ Thị Phụng (SN: 1967, nơi cư trú: Tổ 01, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi) vay 05 lần, thời gian từ tháng 7/2022, với tổng số tiền 100.000.000 đồng, với lãi suất 0,61%/ngày (tương đương với 221%/năm), số tiền phải trả mỗi ngày là 600.000 đồng/ngày. Số tiền gốc đã trả là 95.400.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 20.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 1.742.446 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 18.257.534 đồng.

11. Bà Huỳnh Thị Kim Phúc (SN: 1974, nơi cư trú: Thôn An Phú, xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành) vay 03 lần, thời gian từ tháng 11/2022, với tổng số tiền 45.000.000 đồng, với lãi suất 0,56%/ngày (tương đương với 203%/năm), số tiền phải trả mỗi ngày là 500.000 đồng/ngày. Số tiền gốc đã trả là 40.500.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả 7.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 665.753 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 6.834.247 đồng.

12. Bà Nguyễn Thị Minh (SN: 1961, nơi cư trú: Tổ 06, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi) vay 06 lần, thời gian từ tháng 9/2022, với tổng số tiền 75.000.000 đồng, với lãi suất từ 0,56%/ngày đến 0,72%/ngày (tương đương với 203%/năm đến 263%/năm), số tiền phải trả mỗi ngày là 400.000 đồng/ngày và 500.000 đồng/ngày. Số tiền gốc đã trả là 71.800.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 12.900.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 1.106.849 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 11.793.151 đồng.

Ngoài ra, bà Minh còn vay 01 lần tiền đứng với tổng số tiền là 6.000.000 đồng trong thời gian tháng 11/2022 với lãi suất 0,33%/ngày (tương đương với 122%/năm). Tổng số tiền lãi đã trả là 1.200.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 197.260 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 1.002.740 đồng. Bà Minh đã trả được 3.700.000 đồng tiền gốc, còn nợ 2.300.000 đồng.

13. Bà Nguyễn Thị Thu Loan (SN: 1998, nơi cư trú: Thôn 1, xã Nghĩa Đồng, thành phố Quảng Ngãi) vay 06 lần, thời gian từ tháng 08/2022, với tổng số tiền 280.000.000 đồng, với lãi suất 0,30%/ngày đến 0,67%/ngày (tương đương với 111%/năm đến 243%/năm), số tiền phải trả mỗi ngày là 500.000 đồng/ngày, 2.000.000 đồng/ngày và 5.000.000 đồng/ngày. Số tiền gốc đã trả là 265.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 37.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 5.057.534 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 31.942.466 đồng.

14. Bà Bùi Thị Thuý Hương (SN: 1964, nơi cư trú: Tổ 3, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi) vay 13 lần, thời gian tháng 7/2022, với tổng số tiền 100.000.000 đồng, với lãi suất 0,40%/ngày (tương đương với 146%/năm), số tiền phải trả mỗi ngày là 200.000 đồng/ngày và 400.000 đồng/ngày. Số tiền gốc đã trả là 92.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 10.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 1.260.274 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 8.739.726 đồng.

15. Bà Nguyễn Thị Kim Huyền (SN: 1988, nơi cư trú: Tổ 3, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi) vay 05 lần, với tổng số tiền 150.000.000 đồng, với lãi suất 0,50%/ngày (tương đương với 183%/năm), số tiền phải trả mỗi ngày là 1.000.000 đồng/ngày. Số tiền gốc đã trả là 135.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 22.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 2.219.178 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 20.280.822 đồng.

16. Bà Đào Thị Phương (SN: 1972, nơi cư trú: Tổ 01, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi) vay 09 lần, với tổng số tiền 112.500.000 đồng, với lãi suất 0,56%/ngày (tương đương với 203%/năm), số tiền phải trả mỗi ngày là 250.000 đồng/ngày và 500.000 đồng/ngày. Số tiền gốc đã trả là 94.500.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 18.750.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 1.553.425 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 17.196.575 đồng.

Ngoài ra, bà Phương còn vay 01 lần tiền đứng với tổng số tiền là 10.000.000 đồng trong thời gian tháng 9/2022 với lãi suất 1.00%/ngày (tương đương với 365%/năm). Tổng số tiền lãi đã trả là 6.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 328.768 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 5.671.232 đồng. Chưa trả tiền gốc.

17. Bà Lê Thị Phương Thảo (SN: 1987, nơi cư trú: Hẻm 268 Nguyễn Trãi, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi) vay 04 lần, thời gian từ tháng 9/2022, với tổng số tiền 120.000.000 đồng, với lãi suất 0,50%/ngày (tương đương với 183%/năm), số tiền phải trả mỗi ngày là 1.000.000 đồng/ngày. Đã trả đủ tiền gốc. Tổng số tiền lãi đã trả là 18.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 1.972.603 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 16.027.397 đồng.

18. Bà Võ Thị Ngọc Yến (SN: 1975, nơi cư trú: tổ dân phố 7, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi) vay 16 lần, thời gian từ tháng 7/2022, với tổng số tiền 410.000.000 đồng, với lãi suất 0,50%/ngày đến 0,60%/ngày (tương đương với 183%/năm đến 219%/năm), số tiền phải trả mỗi ngày là 800.000 đồng/ngày và 1.000.000 đồng/ngày. Số tiền gốc đã trả là 371.200.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 61.500.000 đồng, trong đó số tiền

lãi theo pháp luật quy định là 5.753.425 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 55.746.575 đồng.

19. Bà Nguyễn Lê Tường Vy (SN: 1999, nơi cư trú: Thôn Thạch Trụ Tây, xã Đức Lâm, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi) vay 12 lần, với tổng số tiền 210.000.000 đồng, với lãi suất 0,33%/ngày đến 0,50%/ngày (tương đương với 122%/năm đến 183%/năm), số tiền phải trả mỗi ngày là 600.000 đồng/ngày và 700.000 đồng/ngày. Số tiền gốc đã trả là 176.300.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 26.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 2.690.411 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 23.309.589 đồng.

20. Bà Trương Thị Mỹ Loan (SN: 1994, nơi cư trú: Tổ 2, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi) vay 05 lần, thời gian từ tháng 7/2022, với tổng số tiền 65.000.000 đồng, với lãi suất 0,33%/ngày đến 0,40%/ngày (tương đương với 122%/năm đến 146%/năm), số tiền phải trả mỗi ngày là 400.000 đồng/ngày và 500.000 đồng/ngày. Số tiền gốc đã trả là 40.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã trả 6.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 630.137 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 5.869.863 đồng.

* Kết quả trưng cầu giám định:

Ngày 23/4/2023, Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Ngãi có Bản kết luận giám định số: 133/KLGD-PC09, kết luận như sau:

Dữ liệu lưu trữ trong điện thoại di động hiệu IPHONE 14 Pro Max, số máy MQ9V3VN/A, số seri LY959L563L, bên trong thân máy có số thuê bao 0373762641: Trích xuất được 19 tên và số điện thoại có trong danh bạ điện thoại; trích xuất được 78 tin nhắn đi, 59 tin nhắn đến trong điện thoại; Không có dữ liệu cuộc gọi; không có dữ liệu trong thẻ sim.

Ngày 24/03/2023, Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Ngãi có Bản kết luận giám định số: 288/KLGD-PC09, kết luận:

+ Các chữ viết trên 32 trang giấy của cuốn vở học sinh ở bìa ghi chữ “Tập 1” cần giám định (ký hiệu từ A1-1 đến A1-32) với các chữ viết trên 03 (ba) “BẢN TỰ KHAI/TƯỜNG TRÌNH” ghi tên Võ Kim Ngân (Ký hiệu M1, M2, M3) là do cùng một người viết ra.

+ Các chữ viết trên 27 trang giấy của cuốn vở học sinh ở bìa ghi chữ “Tập 2” cần giám định (ký hiệu từ A2-1 đến A2-27) với các chữ viết trên 03 (ba) “BẢN TỰ KHAI/TƯỜNG TRÌNH” ghi tên Võ Kim Ngân (Ký hiệu M1, M2, M3) là do cùng một người viết ra.

+ Các chữ viết trên 01 trang giấy của cuốn vở học sinh ở bìa ghi chữ “Tập 3” cần giám định (ký hiệu từ A3) với các chữ viết trên 03 (ba) “BẢN TỰ

KHAI/TUỜNG TRÌNH” ghi tên Võ Kim Ngân (Ký hiệu M1, M2, M3) là do cùng một người viết ra.

+ Các chữ viết trên 01 trang giấy của cuốn vở học sinh ở bìa ghi chữ “Tập 4” cần giám định (ký hiệu từ A4) với các chữ viết trên 03 (ba) “BẢN TU KHAI/TUỜNG TRÌNH” ghi tên Võ Kim Ngân (Ký hiệu M1, M2, M3) là do cùng một người viết ra.

Cơ quan điều tra tiến hành sao kê tài khoản 100373762641 mang tên Võ Kim Ngân (*nội dung chi tiết có bảng sao kê*).

* Về vật chứng:

- Tạm giữ từ bị cáo Võ Kim N:

+ Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 118.500.000 đồng có tại Ủy nhiệm chi ngày 25/5/2023.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, bên trong chứa 01 thẻ sim có số thuê bao 0373762641, là điện thoại Ngân dùng để liên lạc với người vay.

- 04 cuốn vở học sinh Ngân dùng để ghi tên người vay và số tiền vay, số ngày trả tiền lãi và tiền gốc.

- 03 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân bị cáo Ngân giữ của người vay tiền, gồm:

+ 01 giấy chứng minh nhân dân số 212529694 mang tên Vy Thị Mỹ Ly, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Vy Thị Mỹ Ly.

+ 01 thẻ căn cước công dân số 051174011092 mang tên Huỳnh Thị Kim Phúc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Huỳnh Thị Kim Phúc.

+ 01 giấy chứng minh nhân dân số 212600218 mang tên Nguyễn Thị Phương Thi và 01 giấy chứng minh nhân dân số 212841214 mang tên Đặng Thị Thuý Hạnh. Đây là giấy tờ của những người vay tiền của Ngân. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm việc với những người trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi tách 02 giấy chứng minh nhân dân trên ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh xử lý sau.

- 01 xe mô tô hiệu Vespa màu trắng, biển kiểm soát 76B1 – 806.34 Ngân sử dụng làm phương tiện đi thu tiền của người vay.

- Tạm giữ từ Thượng Quang Vê: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max màu đen, bên trong có 01 sim điện thoại có số thuê bao 0967.955.518, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vê.

Tại bản cáo trạng số: 100/CT-VKS, ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Võ Kim N về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Kim N phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Võ Kim N từ 300.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định.

Về các biện pháp tư pháp: Đề nghị buộc bị cáo Võ Kim N nộp số tiền 2.143.340.000 đồng (tiền gốc đã thu) + 37.631.780 đồng (lãi suất theo quy định) để sung vào ngân sách nhà nước; buộc những người vay nộp lại số tiền gốc vay chưa trả tổng cộng là 291.160.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước; Đề nghị buộc bị cáo Võ Kim N trả lại cho những người vay số tiền lãi thu vượt quy định 324.818.220 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai và họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Võ Kim N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Từ tháng 02/2022 đến ngày 23/12/2022, Võ Kim N cho 20 người trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi vay tiền với lãi suất từ 0,30%/ngày đến 1,00%/ngày (tương đương với 111%/năm đến 365%/năm), gấp 5,5 lần đến 18 lần lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tổng số tiền bị cáo N cho vay là 2.434.500.000 đồng, số tiền lãi thu được là 362.450.000 đồng, trong đó tiền lãi phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự là 37.631.780 đồng; tiền lãi vượt mức quy định là 324.818.220 đồng. Bị cáo Võ Kim N thu lợi bất chính từ hoạt động cho vay lãi nặng là 324.818.220 đồng. Hành vi của bị cáo Võ Kim N đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Kim N là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cụ thể là trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi nên cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã nộp số tiền 20.000.000 đồng thu lợi bất chính, bị cáo có con Thượng Bá An bị rối loạn tâm lý (có giấy chứng nhận khám sức khỏe của Bệnh viện tâm thần Quảng Ngãi) nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.3] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4.4] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo bằng hình thức phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tạm giữ từ bị cáo Võ Kim Ngân:

+ Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 138.500.000 đồng nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, bên trong chứa 01 thẻ sim có số thuê bao 0373762641, là điện thoại Ngân dùng để liên lạc với người vay nên tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước.

- 04 cuốn vở học sinh Ngân dùng để ghi tên người vay và số tiền vay, số ngày trả tiền lãi và tiền gốc là chứng cứ vụ án nên lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 212529694 mang tên Vy Thị Mỹ Ly, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Vy Thị Mỹ Ly.

- 01 thẻ căn cước công dân số 051174011092 mang tên Huỳnh Thị Kim Phúc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Huỳnh Thị Kim Phúc.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 212600218 mang tên Nguyễn Thị Phương Thi và 01 giấy chứng minh nhân dân số 212841214 mang tên Đặng Thị Thuý Hạnh. Đây là giấy tờ của những người vay tiền của Ngân. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm việc với những người trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi tách 02 giấy chứng minh nhân dân trên ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh xử lý sau.

- 01 xe mô tô hiệu Vespa màu trắng, biển kiểm soát 76B1 – 806.34 bị cáo Ngân sử dụng làm phương tiện đi thu tiền của người vay. Đây là tài sản chung của bị cáo Ngân và chồng của bị cáo Ngân là Thượng Quang Về nên tịch thu 1/2 giá trị của chiếc xe trên để sung vào ngân sách nhà nước, 1/2 giá trị xe trả lại cho anh Thượng Quang Về.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max màu đen, bên trong có 01 sim điện thoại có số thuê bao 0967.955.518, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Thượng Quang Về.

[7] Về các biện pháp tư pháp:

[7.1] Đối với số tiền gốc mà bị cáo Võ Kim N cho vay đã thu hồi được là 2.143.340.000 đồng. Đây là tiền dùng vào việc phạm tội nên buộc bị cáo Ngân nộp lại 2.143.340.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

[7.2] Đối với số tiền 37.631.780 đồng tiền lãi bị cáo Ngân thu phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự. Đây là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo nộp lại 37.631.781 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Tổng cộng bị cáo N phải nộp 2.180.971.780 đồng để sung ngân sách nhà nước.

[7.3] Đối với số tiền gốc mà người vay chưa trả đủ cho bị cáo Võ Kim N: Đây là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội nên buộc những người vay phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước với tổng số tiền là 291.160.000 đồng cụ thể:

- 1/ Bà Vy Thị Mỹ Ly phải nộp số tiền 4.000.000 đồng.
- 2/ Bà Huỳnh Thị Kim Long phải nộp lại số tiền 20.000.000 đồng.
- 3/ Bà Bùi Thị Kim Chi phải nộp số tiền 9.000.000 đồng.
- 4/ Ông Lê Đức Dũng phải nộp số tiền 19.800.000 đồng.
- 5/ Bà Nguyễn Thị Yên phải nộp số tiền 16.810.000 đồng.
- 6/ Bà Nguyễn Thị Hoa phải nộp số tiền 24.550.000 đồng.
- 7/ Bà Nguyễn Thị Kim Huyền phải nộp số tiền 15.000.000 đồng.
- 8/ Ông Hoàng Đại Thắng phải nộp số tiền 13.700.000 đồng.
- 10/ Bà Lê Thị Ngân Tâm phải nộp số tiền 5.200.000 đồng.
- 11/ Bà Hồ Thị Phụng phải nộp số tiền 4.600.000 đồng.
- 12/ Bà Huỳnh Thị Kim Phúc phải nộp số tiền 4.500.000 đồng.
- 13/ Bà Nguyễn Thị Minh phải nộp số tiền 3.200.000 đồng.
- 14/ Bà Nguyễn Thị Thu Loan phải nộp số tiền 15.000.000 đồng.
- 15/ Bà Bùi Thị Thúy Hương phải nộp số tiền 8.000.000 đồng.

- 16/ Bà Đào Thị Phương phải nộp số tiền 30.300.000 đồng.
- 18/ Bà Võ Thị Ngọc Yến phải nộp số tiền 38.800.000 đồng.
- 19/ Bà Nguyễn Lê Tường Vy phải nộp số tiền 33.700.000 đồng.
- 20/ Bà Trương Thị Mỹ Loan phải nộp số tiền 25.000.000 đồng.

[8.4] Buộc bị cáo Võ Kim Ngân có nghĩa vụ hoàn trả lại cho người vay số tiền lãi suất vượt quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền, cụ thể:

- 1/ Trả cho bà Vy Thị Mỹ Ly số tiền 19.339.726 đồng.
- 2 / Trả cho bà Huỳnh Thị Kim Long số tiền 8.794.521 đồng.
- 3/ Trả cho bà Bùi Thị Kim Chi số tiền 9.161.644 đồng.
- 4/ Trả cho ông Lê Đức Dũng số tiền 10.169.863 đồng.
- 5/ Trả cho bà Nguyễn Thị Yến số tiền 6.932.603 đồng.
- 6/ Trả cho bà Nguyễn Thị Hoa phải nộp số tiền 11.300.001 đồng.
- 7/ Trả cho bà Nguyễn Thị Kim Huyền số tiền 20.280.822 đồng.
- 8/ Trả cho ông Hoàng Đại Thắng số tiền 6.572.603 đồng.
- 9/ Trả cho ông Trần Quang Huy số tiền 12.084.932 đồng.
- 10/ Trả cho bà Lê Thị Ngân Tâm số tiền 17.790.411 đồng.
- 11/ Trả cho bà Hồ Thị Phụng số tiền 18.257.534 đồng.
- 12/ Trả cho bà Huỳnh Thị Kim Phúc số tiền 6.834.247 đồng.
- 13/ Trả cho bà Nguyễn Thị Minh số tiền 12.795.819 đồng.
- 14/ Trả cho bà Nguyễn Thị Thu Loan số tiền 31.942.466 đồng.
- 15/ Trả cho bà Bùi Thị Thúy Hương số tiền 8.739.726 đồng.
- 16/ Trả cho bà Đào Thị Phương số tiền 22.867.807 đồng.
- 17/ Trả cho bà Lê Thị Phương Thảo số tiền 16.027.397 đồng.
- 18/ Trả cho bà Võ Thị Ngọc Yến số tiền 55.746.575 đồng.
- 19/ Trả cho bà Nguyễn Lê Tường Vy số tiền 23.309.589 đồng.
- 20/ Trả cho bà Trương Thị Mỹ Loan số tiền 5.869.863 đồng.

[9] Đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với những người vay còn lại có tên và số điện thoại trong danh bạ điện thoại của bị cáo Võ Kim Ngân. Cơ quan CSĐT Công an TP Quảng Ngãi đã liên hệ nhưng không liên lạc được và đã có công văn gửi các công ty viễn thông để xác định chủ thuê bao của các số điện thoại của người vay này nhưng chưa có kết quả trả lời.

Đối với anh Thượng Quang Về là chồng Võ Kim Ngân: Anh Về không biết việc vợ của mình cho nhiều người vay tiền với lãi suất cao, không giúp bị cáo Ngân trong việc cho vay. Bị cáo Ngân có nhờ anh Về đến nhà một số người vay tiền của Ngân lấy tiền nhưng anh Về không biết nguồn gốc tiền là Ngân cho vay. Do đó, anh Về không đồng phạm với Ngân về hành vi “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”, quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Những người vay tiền của Ngân gồm: Thuận, Lành, Vân (chủ quán cà phê Gu), Cúc (có chồng ở phường Nghĩa Lộ), Hòa (bán thịt heo), Quyên, Như, Bình

Nguyên, Uyên, Nguyễn Thị Phương Thi, Hoa (cà rốt), bị cáo Ngân không rõ về nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không xác định được.

Riêng Đặng Thị Thúy Hạnh đã bỏ đi khỏi địa phương nên không làm việc được, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh đề nghị xử lý sau.

Đối với các đối tượng: Chị Quý bạn chị La, TiNa bạn ngoài đường, chị Dung, chị Ngân, Tú công an: Bị cáo Ngân không cung cấp được thông tin về nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh.

Đối với các số điện thoại của người vay có tại dữ liệu điện thoại di động của bị cáo Ngân gồm: 0905.475.057, 0905.017.175: Cơ quan điều tra có văn bản gửi nhà mạng cung cấp thông tin nhưng chưa có kết quả trả lời.

Đối với 02 số tài khoản ngân hàng: 4500205181721 và 0271000603759, Cơ quan điều tra đã gửi Công văn yêu cầu Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Quảng Ngãi và Agribank chi nhánh Quảng Ngãi cung cấp thông tin nhưng chưa nhận được kết quả trả lời.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với tài liệu có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Ngân phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 2 Điều 201; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Kim N phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo Võ Kim N 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, bên trong chứa 01 thẻ sim có số thuê bao 0373762641 được niêm phong trong bì thư dán kín, bên ngoài có chữ ký ghi rõ họ tên của giám định viên và hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi (Số 133/KL-KTHS).

- 1/2 giá trị xe mô tô hiệu Vespa màu trắng, biển kiểm soát 76B1 – 806.34 còn 1/2 giá trị xe trên trả lại cho anh Thượng Quang Về.

- Tiếp tục tạm giữ 138.500.000 đồng (một trăm ba mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Võ Kim N để đảm bảo thi hành án.

(Các tài sản trên có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày lập ngày 29-5-2023 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, giấy ủy nhiệm chi ngày 25-5-2023, biên lai thu tiền số 0003313 ngày 28/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).

3. Về các biện pháp tư pháp:

3.1. Buộc bị cáo Võ Kim N phải nộp sung ngân sách nhà nước số tiền 2.180.971.781 đồng (hai tỷ, một trăm tám mươi triệu, chín trăm bảy mươi một nghìn, bảy trăm tám mươi một đồng).

3.2. Buộc những người có tên sau có nghĩa vụ nộp tổng số tiền 291.160.000 đồng sung ngân sách nhà nước, cụ thể:

1/ Bà Vy Thị Mỹ Ly phải nộp số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

2/ Bà Huỳnh Thị Kim Long phải nộp lại số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3/ Bà Bùi Thị Kim Chi phải nộp số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

4/ Ông Lê Đức Dũng phải nộp số tiền 19.800.000 đồng (mười chín triệu, tám trăm nghìn đồng).

5/ Bà Nguyễn Thị Yến phải nộp số tiền 16.810.000 đồng (mười sáu triệu, tám trăm mười nghìn đồng).

6/ Bà Nguyễn Thị Hoa phải nộp số tiền 24.550.000 đồng (hai mươi bốn triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng) .

7/ Bà Nguyễn Thị Kim Huyền phải nộp số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) .

8/ Ông Hoàng Đại Thắng phải nộp số tiền 13.700.000 đồng (mười ba triệu, bảy trăm nghìn đồng).

9/ Bà Lê Thị Ngân Tâm phải nộp số tiền 5.200.000 đồng (năm triệu, hai trăm nghìn đồng).

10/ Bà Hồ Thị Phụng phải nộp số tiền 4.600.000 đồng (bốn triệu, sáu trăm nghìn đồng).

11/ Bà Huỳnh Thị Kim Phúc phải nộp số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

12/ Bà Nguyễn Thị Minh phải nộp số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu, năm trăm nghìn đồng).

13/ Bà Nguyễn Thị Thu Loan phải nộp số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

14/ Bà Bùi Thị Thúy Hương phải nộp số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

15/ Bà Đào Thị Phương phải nộp số tiền 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng).

16/ Bà Võ Thị Ngọc Yến phải nộp số tiền 38.800.000 đồng (ba mươi tám triệu, tám trăm nghìn đồng).

17/ Bà Nguyễn Lê Tường Vy phải nộp số tiền 33.700.000 đồng (ba mươi ba triệu, bảy trăm nghìn đồng).

18/ Bà Trương Thị Mỹ Loan phải nộp số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

3.3. Buộc bị cáo Võ Kim Ngân có nghĩa vụ hoàn trả lại cho những người có tên sau tổng số tiền là 324.818.220 đồng, cụ thể:

1/ Trả cho bà Vy Thị Mỹ Ly số tiền 19.339.726 đồng (mười chín triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, bảy trăm hai mươi sáu đồng).

2 / Trả cho bà Huỳnh Thị Kim Long số tiền 8.794.521 đồng (tám triệu, bảy trăm chín mươi bốn nghìn, năm trăm hai mươi một đồng).

3/ Trả cho bà Bùi Thị Kim Chi số tiền 9.161.644 đồng (chín triệu, một trăm sáu mươi một nghìn, sáu trăm bốn mươi bốn đồng).

4/ Trả cho ông Lê Đức Dũng số tiền 10.169.863 đồng (mười triệu, một trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi ba đồng).

5/ Trả cho bà Nguyễn Thị Yến số tiền 6.932.603 đồng (sáu triệu, chín trăm ba mươi hai nghìn, sáu trăm lẻ ba đồng).

6/ Trả cho bà Nguyễn Thị Hoa số tiền 11.300.001 đồng (mười một triệu, ba trăm nghìn, không trăm không một đồng).

7/ Trả cho bà Nguyễn Thị Kim Huyền số tiền 20.280.822 đồng (hai mươi triệu, hai trăm tám mươi nghìn, tám trăm hai mươi hai đồng).

8/ Trả cho ông Hoàng Đại Thắng số tiền 6.572.603 đồng (sáu triệu, năm trăm bảy mươi hai nghìn, sáu trăm lẻ ba đồng).

9/ Trả cho ông Trần Quang Huy số tiền 12.084.932 đồng (mười hai triệu, không trăm tám mươi bốn nghìn, chín trăm ba mươi hai đồng).

10/ Trả cho bà Lê Thị Ngân Tâm số tiền 17.790.411 đồng (mười bảy triệu, bảy trăm chín mươi nghìn, bốn trăm mười một đồng).

11/ Trả cho bà Hồ Thị Phụng số tiền 18.257.534 đồng (mười tám triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm ba mươi bốn đồng).

12/ Trả cho bà Huỳnh Thị Kim Phúc số tiền 6.834.247 đồng (sáu triệu, tám trăm ba mươi bốn nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng).

13/ Trả cho bà Nguyễn Thị Minh số tiền 12.795.819 đồng (mười hai triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn, tám trăm mười chín đồng).

14/ Trả cho bà Nguyễn Thị Thu Loan số tiền 31.942.466 đồng (ba mươi một triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi sáu đồng).

15/ Trả cho bà Bùi Thị Thúy Hương số tiền 8.739.726 đồng (tám triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn, bảy trăm hai mươi sáu đồng).

16/ Trả cho bà Đào Thị Phương số tiền 22.867.807 đồng (hai mươi hai triệu, tám trăm sáu mươi bảy nghìn, tám trăm lẻ bảy đồng).

17/ Trả cho bà Lê Thị Phương Thảo số tiền 16.027.397 đồng (mười sáu triệu, không trăm hai mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi bảy đồng).

18/ Trả cho bà Võ Thị Ngọc Yến số tiền 55.746.575 đồng (năm mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng).

19/ Trả cho bà Nguyễn Lê Tường Vy số tiền 23.309.589 đồng (hai mươi ba triệu, ba trăm lẻ chín nghìn, năm trăm tám mươi chín đồng).

20/ Trả cho bà Trương Thị Mỹ Loan số tiền 5.869.863 đồng (năm triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi ba đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Võ Kim N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS, cơ quan CSĐT, Bộ phận lưu trữ, Đội tổng hợp-Công an thành phố Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS thành phố Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng